SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
TRUNG TÂM Y TẾ TP UÔNG BÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hanh phúc

Số: 1886/TB-TTYT

Uông Bí, ngày 06 tháng 10 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty kinh doanh trang thiết bị y tế

Thực hiện Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hoá và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-SYT ngày 22/7/2023 của Sở Y tế về việc giao dự toán kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2023 (giai đoạn 2) đợt 2.

Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí có nhu cầu để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu "Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn cho Trạm Y tế các xã phường trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí năm 2023" thuộc dự toán: Kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị nâng cao năng lực cơ sở y tế cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2023 (giai đoạn 2) đợt 2.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí, địa chỉ: Tổ 28, khu 8, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Lê Thị Ngọc
- Chức vụ: Kế toán
- Số điện thoại: 0973801817
- Email: ttytuongbi@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng: Tại bộ phận kế toán – Phòng Tổ chức hành chính. Địa chỉ: Tổ 28, khu 8, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- Nhận qua email: ttytuongbi@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 06 tháng 10 năm 2023 đến trước 17h ngày 16 tháng 10 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị Y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị). (*Chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm*)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí. Địa chỉ: Tổ 28, khu 8, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 30 ngày

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Phương thức thanh toán:

+ Không tạm ứng

+ Hình thức: Chuyển khoản

+ Số lần thanh toán: Thanh toán 01 lần (trong vòng 60 ngày sau khi chủ đầu tư nhận đầy đủ hàng hóa cùng chứng các chứng từ hợp lệ).

5. Các thông tin khác (Nếu có): *Mẫu báo giá chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm*

Lưu ý:

- Nhà cung cấp, hãng sản xuất có thể chào giá một hoặc nhiều mặt hàng.

- Yêu cầu kỹ thuật nêu trong Phụ lục 01 là các thông số yêu cầu tham khảo cơ bản để Trung tâm xây dựng dự toán mua sắm. Công ty có thể chào loại hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn.

- Trường hợp hàng hóa công ty chào không đáp ứng đầy đủ các thông số yêu cầu. Trung tâm đề nghị công ty vẫn thực hiện chào giá và ghi chú rõ các tiêu chí không đáp ứng. Trung tâm sẽ xem xét tổng thể các yếu tố tiêu chí kỹ thuật, giá chào của công ty. Nếu (các) yêu tố không đáp ứng không ảnh hưởng nhiều đến tính năng, công dụng của hàng hóa, Trung tâm sẽ chấp thuận báo giá của công ty và điều chỉnh tiêu chí kỹ thuật yêu cầu tương ứng để phù hợp với thực tế hàng hóa trên thị trường những vẫn đảm bảo yêu cầu chuyên môn và hiệu quả điều trị cho bệnh nhân.

- Công ty cung cấp kèm theo Báo giá (các) kết quả thầu gần nhất trong vòng 90 ngày (nếu có) của (các) trang thiết bị y tế tương tự đã chào giá cho Trung tâm.

- Trung tâm xem xét không tổng hợp báo giá trong các trường hợp sau:

+ Không cung cấp tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật;

+ Không có thông tin rõ ràng như địa chỉ, số điện thoại, email hoặc ký bởi người không có thẩm quyền;

Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí rất mong nhận được phản hồi thông tin từ các đơn vị cung cấp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trang TTĐT TTYT TP Uông Bí
- Trang TTĐT Sở Y tế QN
- Lưu VT, TCHC

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ TP UÔNG BÍ

Vũ Hải Bình

Phụ lục 1

(Kèm theo thông báo số 1886 /TB-TTYT ngày 06/10 /2023 của Trung tâm y tế TP Uông Bí)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Bộ bàn ghế ngồi thăm bệnh ghi chép	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. **Yêu cầu cấu hình:** - Bàn chữ nhật: 01 cái - Ghế xoay: 01 cái **Yêu cầu kỹ thuật:** - Ghế xoay - Bàn hình chữ nhật bằng gỗ ép, kích thước: 1500 x700 x750 mm, sai số ± 10%	Bộ	02
2	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 Nguồn điện: 220 V, 50 Hz. Điều kiện môi trường hoạt động: Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C, Độ ẩm tối đa: ≥ 75% **Yêu cầu cấu hình:** - Bộ thử thị lực: 01 bộ bao gồm: + Kính thử thị lực: 01 cái + Bộ tròng thử kính: 01 bộ (≥ 266 chi tiết) - Bảng chính: 01 cái - Bộ phụ kiện lắp đặt: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật:** **Bộ thử thị lực mắt:** **Gọng thử kính:** - Làm từ vật liệu Titan hoặc tương đương - Phạm vi điều chỉnh khoảng cách đồng tử: ≤ 54 đến ≥ 70mm - Trọng lượng: ≤ 50 g **Bộ tròng thử kính:** - Bao gồm ≥ 266 chi tiết, viền kim loại, vỏ nhôm hoặc tương đương - Cầu: ≥ 80 cặp - Trụ: ≥ 40 cặp	Bộ	02

		- Lăng kính: ≥ 12 cái - Phụ kiện: ≥ 14 cái - Kích thước trong (LxWxH): 318 x 518 x 35mm, sai số ± 5% - Kích thước ngoài (LxWxH): 355 x 545 x 100mm, sai số ± 5% - Trọng lượng: ≤ 7kg Tính năng: Tùy chọn đệm mũi Có thể đặt ≥ 4 len kính mỗi bên Có thể điều chỉnh chiều dài và góc mở gọng kính Có thể điều chỉnh chiều cao đệm mũi **Bảng thử thị lực:** Khoảng cách đọc: ≥ 5m Bảng chữ Có dimmer điều chỉnh độ sáng Lỗ treo tường Vỏ đèn bằng inox hoặc tương đương Kích thước 29cm x 79cm, sai số ± 5%		
3	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485. **Yêu cầu cấu hình:** Cân chính kèm thước đo chiều cao: 01 cái Phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ Tài liệu HDSD: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật:** Chất liệu được làm bằng kim loại hoặc tương đương Cân trọng lượng: + Giới hạn cân tối đa: ≥ 120 kg + Vạch chia: tối thiểu ≤ 0,5 kg + Độ chính xác (sai số): ≤ ± 0.5 kg Đo chiều cao: + Giới hạn đo: ≤ 70 đến ≥ 190 cm + Vạch chia: ≤ 0.5 cm + Độ chính xác (sai số): ≤ ± 0.5 cm Kích thước bàn cân: ~ 28 x 38 cm, sai số ± 5% Trọng lượng có thể được hiển thị bằng một thang đo quay số cơ học lớn, với núm hiệu chỉnh (loại vít) để điều chỉnh kim chỉ về vạch 0 Thước đo được gắn vào thân của cân, có thể kéo ra để đo chiều cao	Cái	06

4	Cân trẻ sơ sinh	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. **Yêu cầu cấu hình:** Cân trẻ sơ sinh: 01 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật:** Phạm vi đo: ≤ 500g đến ≥ 20kg Giá trị độ chia: ≤ 50g Kích thước: 385 x 540 x 365 mm, sai số ± 5%	Cái	02
5	Đầu đọc mã vạch	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. **Yêu cầu cấu hình:** Máy chính: 01 cái Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật:** Công nghệ quét & cảm biến ảnh: ≥ (1280×800) CMOS Độ phân giải ≥ 3 mil Góc quét: ≥ ±50°, Góc xoay: 360°, Góc nghiêng: ≥ ± 45° Hỗ trợ quét mã tối thiểu có: - 2D: PDF417, Data Matrix, QR Code, Micro QR Code, Aztec. - 1D: EAN-13, EAN-8, UPC-A, UPC-E, ISSN, ISBN, Codabar, Code 128, Code 93, ITF-6, ITF-14, Interleaved 2 of 5, Industrial 25. Kết nối: tối thiểu RS232 hoặc USB Cự ly quét mã hiệu quả: ≤ 8,5 cm	Chiếc	02
6	Đèn hồng ngoại điều trị	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 Nguồn điện: 220 V, 50 Hz. **Yêu cầu cấu hình:** Đèn chính: 01 cái Bộ phụ kiện lắp đặt: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật:** Chiều cao đèn 1,7 mét, sai số ± 5% Đế rộng 16cm, sai số ± 5% Cổ định vị xoay linh động đến: ≥ 300° Đuôi đèn sử dụng được nhiều loại bóng đèn	Chiếc	01

7	Ghế ngồi chờ thăm khám	Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương. **Yêu cầu cấu hình:** Ghế ngồi chờ 4 chỗ: 01 cái **Yêu cầu kỹ thuật:** - Vật liệu: inox hoặc tương đương Kích thước: + Chiều dài: 2170 mm, sai số ±5 mm + Chiều rộng: 670 mm, sai số ±5mm + Chiều cao: (380-740) mm, sai số ≤ ±5mm - Mặt ghế và tựa lưng đột lỗ hình sao làm bằng inox tấm dày khoảng 1 mm - Tay ghế hình ovan. - Hộp đỡ mặt ghế 40x80x1,2mm, sai số ± 5% - Chân ghế: dài 540mm, dày 40mm, cao 190 mm; sai số ± 5% - Đỡ mặt ghế bằng inox dày khoản 1,5mm	Chiếc	06
8	Huyết áp kế	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485. **Yêu cầu cấu hình:** Đồng hồ: 01 cái Túi hơi: 01 cái Bóng bóp: 01 cái Túi đeo: 01 cái HDSD: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật:** Dải đo: 0 đến ≥ 300 mmHg Sai số: ≤ ±3 mmHg	Bộ	01
9	Máy Doppler tim thai	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 Nguồn điện: 220 V, 50 Hz. Điều kiện môi trường hoạt động: Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C, Độ ẩm tối đa: ≥ 75% **Yêu cầu cấu hình:** - Máy chính: 01 cái - Đầu dò: 01 cái - Túi đựng: 01 cái - Gel siêu âm: 01 lọ	Chiếc	09

		- Pin sạc tích hợp kèm bộ sạc: 01 bộ - Phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật:** - Tần số: Sóng liên tục ≥ 2 MHz cho sản khoa. - Đầu đò kép (2 chùm tinh thể hẹp) - Tần số đáp ứng: ≤ 300 Hz đến ≥ 1kHz - Dải đo: ≤ 50 đến ≥ 210 nhịp/ phút - Năng lượng đầu ra: ≤ 15m W/cm2 - Màn hình hiển thị LCD hoặc tương đương - Thời gian sử dụng liên tục với 1 bộ pin: ≥ 9 giờ		
10	Đèn khám treo trán (đèn clar)	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 **Yêu cầu cấu hình:** - Đèn chính: 01 cái - Đai đeo: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật:** - Bóng LED 6V - Điện áp bộ sạc: 220V, 50 Hz	Chiếc	07
11	Bàn tiểu phẫu	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 **Yêu cầu cấu hình:** - Bàn tiểu phẫu: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật:** Vật liệu: Inox hoặc tương đương Kích thước: + Dài 1900mm, sai số ± 5mm + Rộng 700mm, sai số ± 5mm + Cao 700mm, sai số ± 5mm - Mặt bàn có phần đầu nâng và phần đỡ lưng - Khung mặt bàn: 30x30x1mm, sai số ± 5%; chân bàn bằng inox Ø32x1mm, sai số ± 5% - Mặt bàn và phần đầu nâng có độ dầy khoảng 0,8mm, sai số ± 5%	Chiếc	01

		- Thanh dằng làm bằng phi 25 dày 0,8mm, sai số ± 5%		
12	Máy hút ẩm	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. Nguồn điện: 220 V, 50 Hz. **Yêu cầu cấu hình:** Máy chính: 01 cái Bộ lọc ẩm (tích hợp trong máy): 01 bộ Phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm: 01 bộ Tài liệu HDSD tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật:** Diện tích hút ẩm: ≥ 20 m^2 Dung tích bình nước: ≥ 16L Cảm biến thông minh – Hút ẩm tự động Tự động tắt khi khoang chứa nước đầy Hẹn giờ 24 giờ – Khóa trẻ em an toàn Bánh xe: có	Chiếc	01
13	Máy hút dịch chạy điện	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 Nguồn điện: 220 V, 50 Hz. Điều kiện môi trường hoạt động: Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C, Độ ẩm tối đa: ≥ 75% **Yêu cầu cấu hình:** Máy chính: 01 cái Bình chứa dịch: 02 cái Ống dẫn Silicol dài từ 180 - 200 cm: 01 ống Cầu trì dự phòng: 01 cái Bộ lọc khuẩn: 01 cái Đầu hút: 01 cái Tài liệu HDSD tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật:** - Có giá đỡ ống thông làm từ nhựa để đặt ống thông hoặc ống nối bệnh nhân, đồng thời thiết bị cũng có rãnh móc để cố định ống nối bệnh nhân. - Bình đựng dịch làm từ nhựa PC (Polycarbonate) hoặc tương đương. Tay cầm và nút ấn có thể tháo rời giúp lấy dịch hút ra dễ dàng có thể tiệt trùng ở 105°C-110°C.	Chiếc	01

		- Có đồng hồ hiển thị áp lực hút lắp bên trong - Bơm hút: bơm pít-tông loại bơm không dầu - Chức năng bảo vệ chống tràn: bằng van an toàn lắp trong bình chứa - Áp lực hút chân không: 0 đến ≥ 650 mmHg - Dải điều chỉnh: 0 đến ≥ 650 mmhg - Lưu tốc hút: ≥ 60 Lít/phút - Độ ồn: ≤ 60 dB (Với khoảng cách1m) - Bình chứa dịch: + Dung tích: tổng dung tích ≥ 3300 ml, dung tích làm việc ≥ 2600 ml + Làm bằng nhựa PC (polycarbonate) trong hoặc tương đương, có tay cầm, giá đỡ và vạch chỉ thị mức.		
14	Máy lọc nước uống cho bệnh nhân	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. Nguồn điện: 220 V, 50 Hz. **Yêu cầu cấu hình:** Máy chính 9 lõi: 01 cái Bộ phụ kiện lắp đặt: 01 bộ Tài liệu HDSD tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật:** Loại máy: Máy lọc nước RO, Tủ đứng Dung tích bình chứa: ≥ 8 lít Tỷ lệ lọc - thải: Lọc ≥ 3.8 - Thải ≤ 6.2 Công suất lọc: ≥ 10 lít/giờ Công suất tiêu thụ điện trung bình: ≤ 0.022 kW/h Áp lực nước yêu cầu: ≤ 2.5 kg/cm²	Cái	04
15	Nồi hấp tiệt trùng	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 Nguồn điện: 220 V, 50 Hz. Điều kiện môi trường hoạt động: Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C, Độ ẩm tối đa: ≥ 75% **Yêu cầu cấu hình:** Máy chính: 01 máy Hộp tiệt trùng bằng thép không gỉ: 01 cái Nắp che bộ gia nhiệt: 01 cái Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật:** Dung tích buồng: ≥ 20 lít Nhiệt độ tiệt trùng: ≥ 125°C	Cái	07

		Hệ thống điều khiển: vi xử lý Kích thước buồng hấp, mm: Ø 260 x 410 (độ sâu), sai số ± 5% Kích thước tổng thể, mm: 350 (rộng) x 500 (cao) x 560 (sâu), sai số ± 5% Điện trở: ≥ 1400W Hệ thống châm nước: bằng tay Kiểu nồi hấp: để bàn Nguồn nước tiêu thụ/ chu kỳ tiệt trùng: ≤ 450 cc Hiển thị nhiệt độ, áp suất: Đồng hồ đo nhiệt độ/ áp suất Báo có điện: có Đèn chỉ báo tối thiểu: Công suất, nhiệt, tiệt trùng, hoàn thành. Chương trình để lựa chọn: Thời gian tiệt trùng có thể được tùy chọn tối thiểu: 18, 33 phút. Kết cấu: Buồng và cửa: inox 304 hoặc tương đương		
16	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương **Yêu cầu cấu hình:** Tủ thuốc hai đợt kính: 01 cái **Yêu cầu kỹ thuật:** Kích thước khung (DxRxC) : 800 x 400 x 1600 mm, sai số ± 5% Vật liệu: inox hoặc tương đương Kích thước khung tủ: 25x25 x(0.6-0.8)mm, sai số ± 5% Tủ có tối thiểu hai tầng: Tầng trên cao 900 mm, sai số ± 5%. Mặt trước hai cánh kính có khung (20 x 20 x 0.6) mm, sai số ± 5%. Bên trong có hai đợt kính chia đều thành 3 khoang. Tầng dưới cao 600 mm, sai số ± 5%. Mặt trước hai cánh (20 x 20 x 0.6) mm, sai số ± 5%. Bên trong có đợt chia đều thành 2 khoang. Cánh tủ trên và dưới có tay nắm, có khóa. Xung quanh tủ được bọc bằng INOX hoặc tương đương: ≥ 0,4 mm. Phần chân tủ có đóng nút cao su . Có ngăn độc AB	Cái	04
17	Máy đo huyết áp tự động	**Yêu cầu chung:** Hàng mới 100%, sản xuất năm 2023 trở về sau. Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 Nguồn điện: 220 V, 50 Hz. Điều kiện môi trường hoạt động: Nhiệt độ tối đa: ≥ 30°C, Độ ẩm tối đa: ≥ 75% **Yêu cầu cấu hình:** Máy chính: 01 cái	Chiếc	01

		Bao đo cỡ tiêu chuẩn: 01 cái Bóng bóp kèm theo: 01 cái Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật:** Phương pháp đo: Đo dao động, theo phương pháp Korotkoft hoặc tương đương Giai đoạn I tâm thu và giai đoạn V tâm trương Tầm đo: Huyết áp SYS (tâm thu): ≤ 60 đến ≥ 280 mmHg Huyết áp DIA (tâm trương): ≤ 40 đến ≥ 200 mmHg Nhịp tim: ≤ 40 đến ≥ 199 nhịp/phút Áp suất túi hơi hiển thị: 0 đến ≥ 299 mmHg Độ phân giải: ≤ 1 mmHg Độ chính xác tĩnh: Áp suất cho phép trong khoảng ≤ ±3 mmHg Độ chính xác nhịp tim: ≤ ±5% giá trị đọc		

Phụ lục 2

(Kèm theo thông báo số 1880/TTYT ngày 6 /10 /2023 của Trung tâm y tế TP Uông Bí)

MẪU BẢNG CHÀO GIÁ

Tên nhà thầu: Công ty……
Địa chỉ liên hệ:……
Điện thoại: ……..
Email: …….

Kính gửi: Trung tâm y tế thành phố Uông Bí

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... *[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]*, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế[2]	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất[3]	Mã HS[4]	Năm sản xuất[5]	Xuất xứ[6]	Số lượng/khối lượng[7]	Đơn giá[8] (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan[9] (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)[10] (VND)	Thành tiền[11] (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	…..									
	Tổng cộng: (VNĐ Số tiền bằng chữ:									

(Ghi chú: Đơn giá là trọn gói bao gồm các loại thuế, phí, bảo hiểm, vận chuyển, giao hàng tại Trung tâm y tế thành phố Hạ Long)

2.Báo giá này có hiệu lực trong vòng: …. ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm ... *[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

……., ngày.....tháng…...năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.